



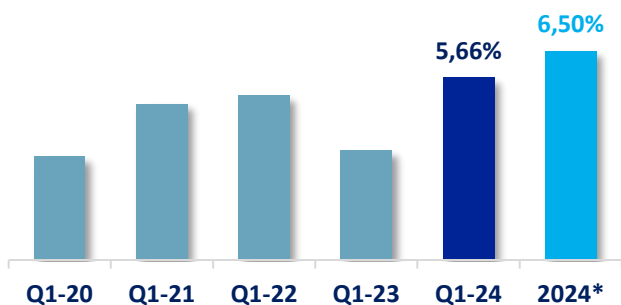
BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

Chỉ số Kinh Tế Tài Chính 5 THÁNG - 2024

Bộ phận Nghiên Cứu Thị Trường Tài Chính

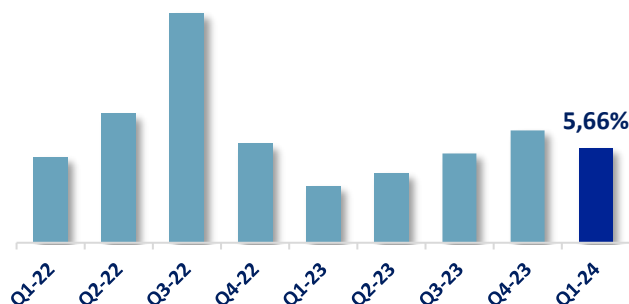
TỔNG QUAN KINH TẾ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

GDP Quý I so với cùng kỳ các năm (%)

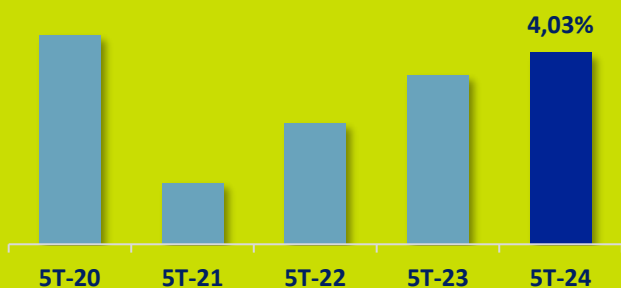


2024*: Mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2024 do Quốc Hội đề ra.

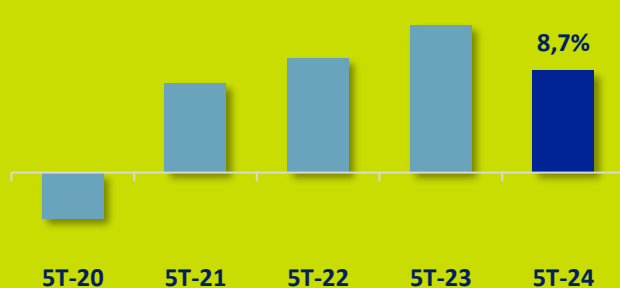
GDP theo quý trong 2 năm trở lại đây (%)



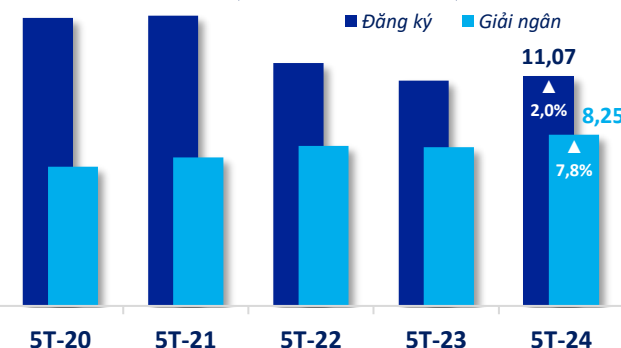
CPI (%)



Tăng trưởng tiêu dùng trong nước (%)

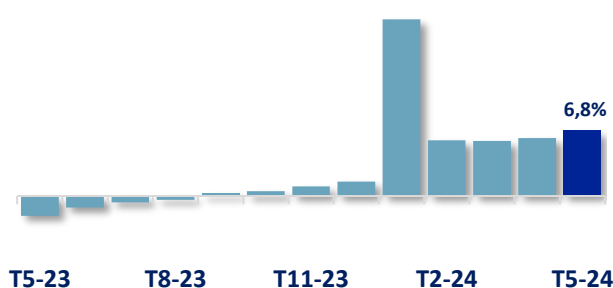


FDI đăng ký & giải ngân (Tỷ USD)

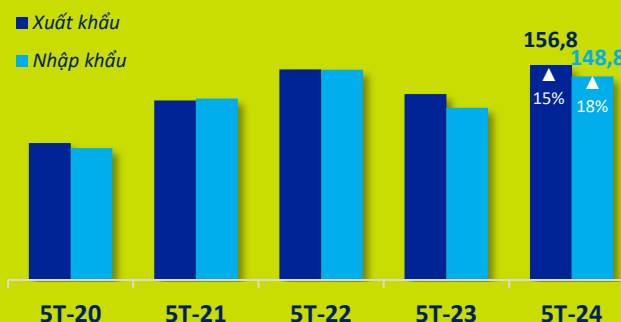


Chỉ số SXCN - IIP (%)

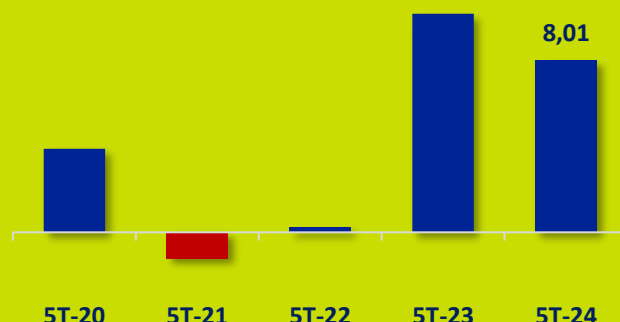
Lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo



Xuất nhập khẩu (Tỷ USD)



Cán cân thương mại (Tỷ USD)



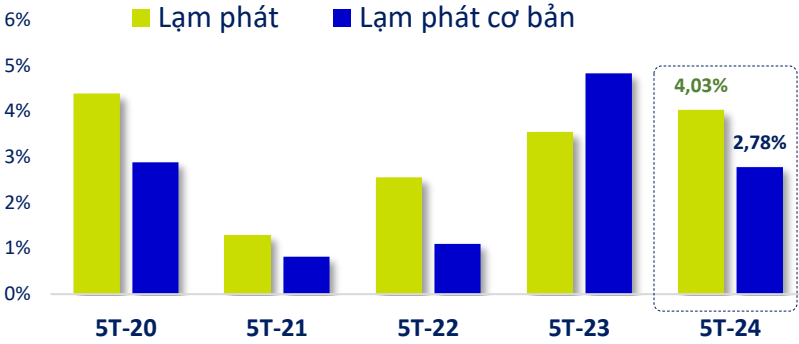
Bộ phận Nghiên cứu Thị trường Tài chính

Khối Thị trường Tài chính – Hội sở Ngân hàng Á Châu ACB

442 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, TP.HCM

SĐT: (028) 3929 2299 – Ext: 632

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) VÀ LẠM PHÁT 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024



Theo Tổng cục Thống kê, **CPI tháng 5 năm 2024 tăng 4,44% so với cùng kỳ tháng 4 năm 2023, cũng như tăng 0,05% so với tháng 4/2024 trước đó**, với nguyên nhân chính là do giá thịt lợn tăng do thiếu hụt nguồn cung sau đợt dịch tả lợn châu Phi vào cuối năm 2023 cùng với giá điện sinh hoạt tăng khi thời tiết nắng nóng. Như vậy, **tính chung 5 tháng đầu năm nay, CPI tăng 4,03%, lạm phát cơ bản tăng 2,78%** so với cùng kỳ năm 2023.

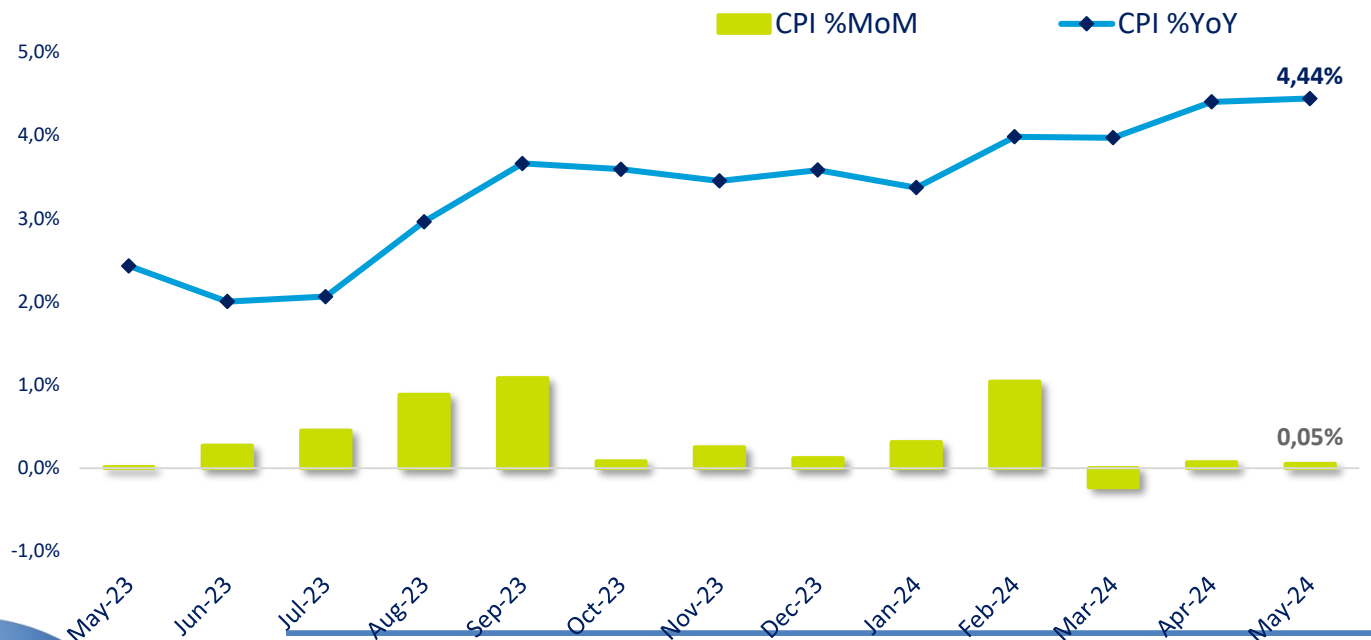
Trong mức tăng 0,05% của CPI tháng 5 so với tháng 4 trước đó, có 7 nhóm hàng tăng giá, trong đó đáng chú ý:

- **Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với 0,38%** chủ yếu do: Giá thịt lợn tăng 1,94%; giá các nhóm rau tăng 2,19%; giá cà phê ca cao, chè tăng 0,38%;...
- **Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,38%** chủ yếu do giá điện sinh hoạt tăng 2,11%; giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,28%; giá thuê nhà tăng 0,23%.

Mức tăng/giảm giá một số ngành hàng 5T-2024

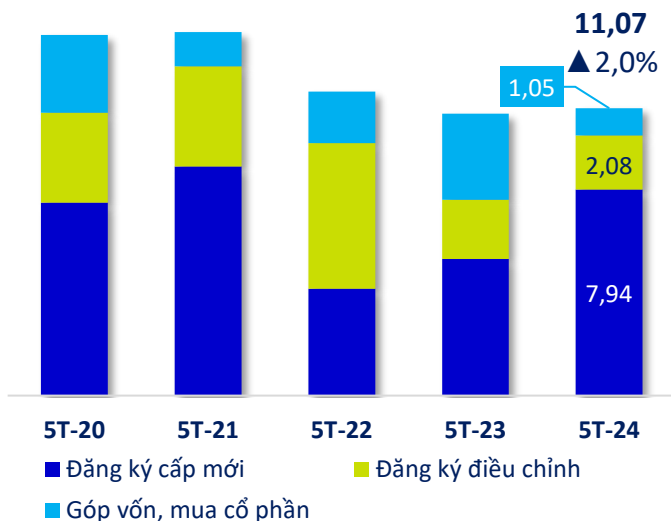
	%YOY
Giáo dục	▲ 8,70%
Thuốc và dịch vụ y tế	▲ 6,87%
Hàng hóa và dịch vụ khác	▲ 6,20%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	▲ 5,49%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	▲ 3,87%
Giao thông	▲ 3,32%
Đồ uống và thuốc lá	▲ 2,44%
May mặc, mũ nón và giày dép	▲ 1,63%
Văn hóa, giải trí và du lịch	▲ 1,60%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	▲ 1,27%
Bưu chính viễn thông	▼ -1,46%

TĂNG TRƯỞNG CPI THEO THÁNG

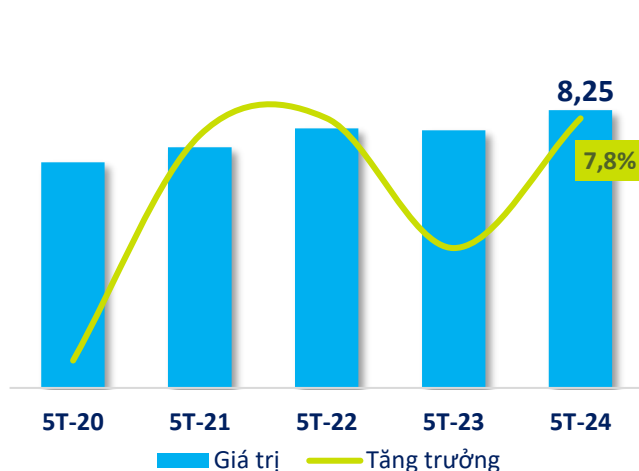


THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (FDI) 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Vốn FDI đăng ký (Tỷ USD)



Vốn FDI giải ngân (Tỷ USD)

TOP 10 NHÀ ĐẦU TƯ FDI
5 THÁNG NĂM 2024 (TRIỆU USD)

	Giá trị (Tổng vốn đăng ký mới + đăng ký điều chỉnh)	%YOY
Xin-ga-po	2.942,48	▲ 42%
Hong Kong	1.415,34	▲ 133%
Nhật Bản	1.129,49	▲ 141%
Trung Quốc	1.048,88	▼ -32%
Đài Loan	837,48	▲ 33%
Hàn Quốc	834,64	▲ 51%
Thổ Nhĩ Kỳ	761,78	▲ 318%
Xa-moa	340,39	▲ 185%
Vương quốc Anh	115,06	▲ 2.457%
Hà Lan	83,34	▼ -69%

TOP 10 TỈNH THÀNH NHẬN VỐN FDI
5 THÁNG NĂM 2024 (TRIỆU USD)

	Giá trị (Tổng vốn đăng ký mới + đăng ký điều chỉnh)	%YOY
Bà Rịa - Vũng Tàu	1.512,08	▲ 8.739%
Hà Nội	1.062,20	▲ 328%
Bắc Ninh	1.025,17	▲ 39%
Quảng Ninh	734,76	▲ 74%
Đồng Nai	694,36	▲ 56%
Bắc Giang	649,89	▼ -35%
Hải Phòng	516,66	▲ 16%
Thái Nguyên	482,47	▲ 305%
Hưng Yên	443,33	▲ 17%
Bình Dương	318,49	▼ -10%

Bộ phận Nghiên cứu Thị trường Tài chính

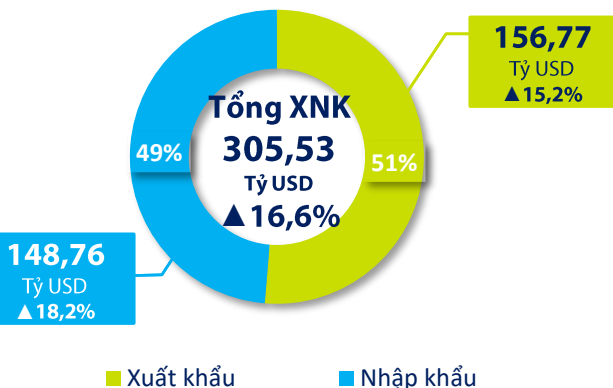
Khối Thị trường Tài chính – Hội sở Ngân hàng Á Châu ACB

442 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, TP.HCM

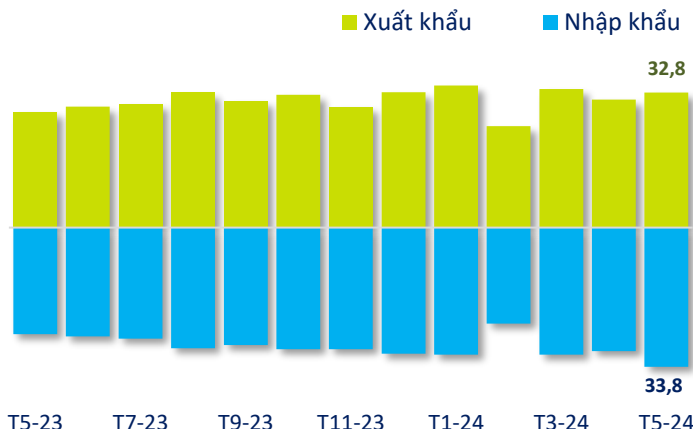
SĐT: (028) 3929 2299 – Ext: 632

XUẤT NHẬP KHẨU 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

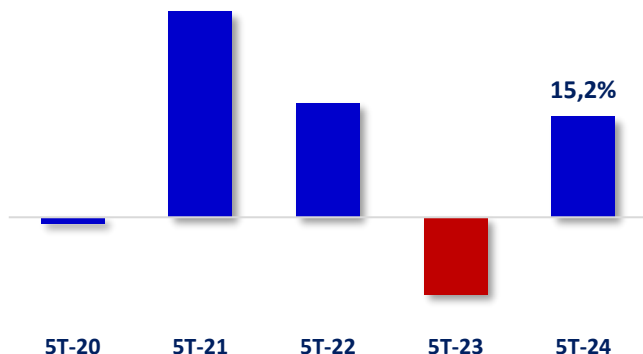
Tổng quan kim ngạch xuất nhập khẩu



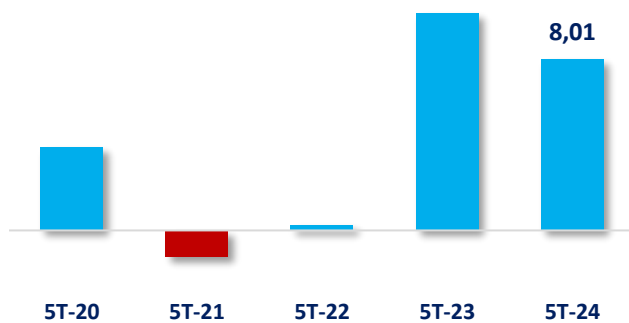
Giá trị Xuất Nhập Khẩu theo tháng (Tỷ USD)



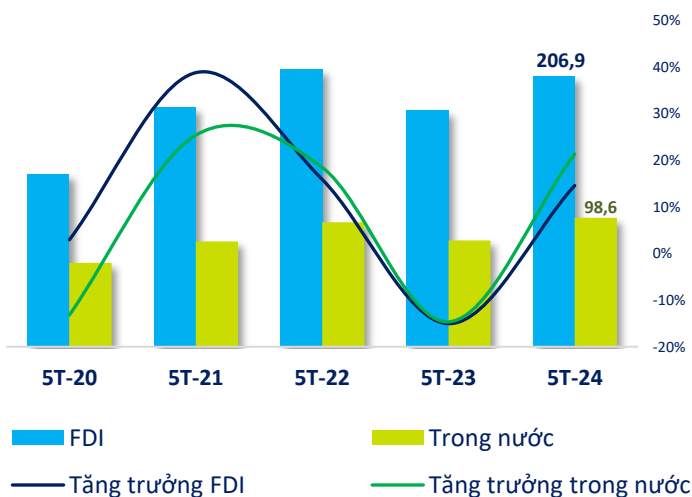
Tăng trưởng Xuất khẩu (%yoy)



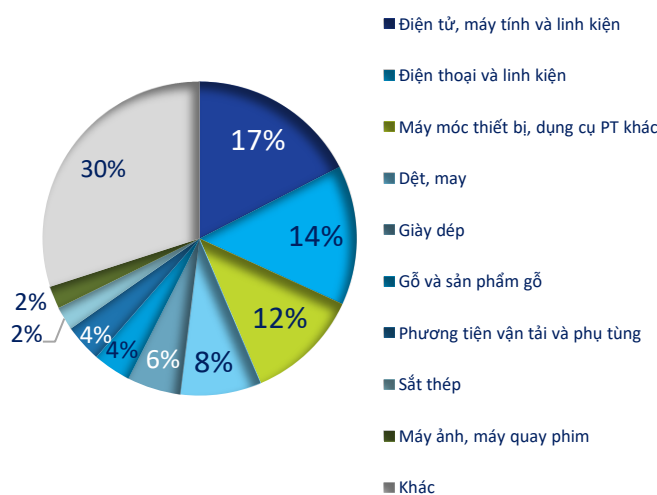
Thặng dư thương mại (Tỷ USD)



Tăng trưởng Xuất nhập khẩu 2 khu vực (%yoy)



Tỷ trọng hàng xuất khẩu 5T-2024 (%)



Bộ phận Nghiên cứu Thị trường Tài chính

Khối Thị trường Tài chính – Hội sở Ngân hàng Á Châu ACB

442 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, TP.HCM

SĐT: (028) 3929 2299 – Ext: 632

LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH CỦA CÁC NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG VÀ TỶ GIÁ

Biến động các đồng tiền so với USD kể từ đầu năm 2024



Dự báo lãi suất các kỳ họp sắp tới

■ Phương án khả thi nhất ■ Phương án kém khả thi

Ngày họp tiếp theo	Lãi suất hiện tại					
12/6 2024	5,25	FED Mỹ	5,25	99%	1%	▼ 5,00
6/6 2024	4,00	Châu Âu	▼ 3,75	94%	6%	4,00
20/6 2024	5,25	Anh	5,25	92%	8%	▼ 5,00
18/6 2024	4,35	Úc	4,35	99%	2%	▼ 4,10
14/6 2024	0,10	Nhật Bản	0,10	74%	26%	▲ 0,20
10/7 2024	5,50	New Zealand	5,50	98%	2%	▼ 5,25
5/6 2024	5,00	Canada	▼ 4,75	83%	17%	5,00
12/6 2024	2,50	Thái Lan	2,50	99%	1%	▲ 2,75
20/6 2024	1,50	Thụy Sĩ	▼ 1,25	51%	49%	1,50
7/6 2024	6,50	Ấn Độ	▲ 6,75	62%	38%	6,50
20/6 2024	6,25	Indonesia	6,25	88%	12%	▼ 6,00

* Số liệu cập nhật ngày 04/06/2024

Miễn trừ: Ngân hàng Á Châu không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ hoạt động kinh doanh nào phát sinh từ việc tham khảo hay sử dụng thông tin từ bản tin này.

► **FED:** Nhiều thành viên Ủy ban thị trường mở FOMC đang ủng hộ việc duy trì lãi suất cơ bản ở mức cao hiện tại trong thời gian dài hơn cho đến khi có bằng chứng rõ ràng rằng lạm phát đang hạ nhiệt một cách bền vững. Gần như chắc chắn lãi suất chính sách sẽ được giữ không đổi trong cuộc họp tháng 6 này. Hơn nữa, dữ liệu mới nhất cho thấy dữ liệu PMI lĩnh vực sản xuất của Mỹ đã giảm xuống 48,7 điểm trong tháng 5 và ghi nhận chuỗi suy giảm 18 trong 19 tháng vừa qua. Chỉ tiêu xây dựng của Mỹ cũng bất ngờ giảm tháng thứ 2 liên tiếp trong tháng 4, với mức giảm 0,1% sau khi giảm 0,2% trong tháng 3. Ngày càng có nhiều tín hiệu cảnh báo cho thấy việc FED duy trì môi trường lãi suất cao khiến nền kinh tế Mỹ đang chậm lại. Thị trường đang kỳ vọng FED sẽ chỉ thực hiện một lần cắt giảm lãi suất trong năm nay và khả năng này cho cuộc họp chính sách tháng 9 đã tăng lên mức 60%.

► **ECB:** ECB sẽ họp vào thứ Năm tuần này để đưa ra quyết định về chính sách lãi suất với dự kiến một mức cắt giảm 0,25% sẽ được công bố. Điều này sẽ khiến lãi suất cơ bản giảm xuống mức 3,75%, làm tăng chênh lệch với lãi suất chính sách của FED hiện ở mức 5,25% - 5,50%. Vấn đề thảo luận chính đối với các nhà hoạch định chính sách của ECB tại cuộc họp tháng 6 là nên nới lỏng chính sách ở mức độ và tốc độ như thế nào sau cuộc họp này.

► **BOJ:** Sự gia tăng lạm phát hiện nay có thể làm tăng niềm tin vào việc thắt chặt chính sách tiền tệ của NHTW Nhật Bản trong tương lai. Thị trường đang kỳ vọng BOJ sẽ thực hiện đợt tăng lãi suất tiếp theo (+0,1%) vào tháng 7 sắp tới sau khi Chính phủ Nhật Bản đã thực hiện 2 đợt can thiệp tiền tệ với quy mô khoảng 60 tỷ USD mà không thể thay đổi tình thế thị trường. Thống đốc BOJ Kazuo Ueda, người gần đây đã thay đổi quan điểm về đồng JPY, bằng cách cảnh báo rõ ràng về khả năng phải điều chỉnh chính sách nhằm ứng phó với tác động của đồng JPY yếu sẽ thúc đẩy lạm phát trong trung và dài hạn.

Bộ phận Nghiên cứu Thị trường Tài chính

Khối Thị trường Tài chính – Hội sở Ngân hàng Á Châu ACB

442 Nguyễn Thị Minh Khai, P.5, Q.3, TP.HCM

SĐT: (028) 3929 2299 – Ext: 632